

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09-12-2020
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và bà Nguyễn Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện T, tỉnh V, có mặt.

Bị đơn: Anh Điều Tiên D, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện T, tỉnh V; hiện công tác tại Lữ đoàn 406, Quân khu 2 (đóng trên địa bàn xã M, huyện Đ, P), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2020 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Điều Tiên D vào ngày 02 tháng 7 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P. Sau ngày cưới, anh chị ở riêng ngay tại thôn C, xã H, huyện T. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do chị bị bệnh u tuyến giáp, u sơ tử cung sức khỏe yếu, anh D công tác trong quân đội thỉnh thoảng mới về, ít quan tâm chăm sóc chị, từ đó chị cũng ít quan tâm đến anh thì anh D nghi ngờ chị có quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh không trao đổi, chia sẻ với chị hoặc tìm biện pháp hàn gắn mà lại gặp người khác để nói chuyện. Chị góp ý nhưng anh không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ cuối năm 2018 đến nay mặc dù chung sống cùng nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau và cắt đứt

mọi quan hệ. Nay chị xác định không còn tình cảm, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác nhận có hai con là cháu Điều Thị Ánh D, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Điều Thị Ánh N, sinh ngày 24/5/2013, hiện cả hai cháu sống cùng chị và anh D. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp nuôi tục cả hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị làm nghề tự do và tham gia công tác tại địa phương, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Điều Tiến D trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng ly thân như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn do anh đóng quân ở xa, thỉnh thoảng phải chuyển công tác, thường xuyên xa nhà nên ít có thời gian quan tâm đến vợ con nhưng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác nhận có hai con như chị H trình bày, hiện cả hai cháu sống cùng vợ chồng anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh công tác tại Lữ đoàn 406 Quân khu 2, thu nhập trung bình 10.000.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh D; giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Điều Thị Ánh D, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Điều Thị Ánh N, sinh ngày 24/5/2013. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Điều Tiến D; anh D mặc dù chưa nhập khẩu về huyện T và hiện đang công tác tại Lữ đoàn 406, Quân khu 2 (đóng trên địa bàn xã M, huyện Đ, tỉnh P). Song thực tế anh D vẫn sống cùng chị H và các con của anh chị tại xã H, huyện T, tỉnh V. Mặt khác anh D và chị H đã lập biên bản thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện T thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình của anh chị theo quy định của pháp luật. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H và anh Điều Tiên D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H mắc nhiều bệnh, anh D công tác xa ít quan tâm chăm sóc chị, chị H cũng ít có trách nhiệm vợ chồng với anh nên anh D nghi ngờ chị H có quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị cắt đứt mọi quan hệ từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đồng ý ly hôn, Tòa án nhiều lần hòa giải, tạo điều kiện để anh chị về đoàn tụ, chị H kiên quyết xin ly hôn. Anh D đề nghị vợ chồng về đoàn tụ song thời gian anh chị ly thân đã dài nhưng anh không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Do vậy, hôn nhân của chị H, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H và anh Điều Tiên D xác nhận có hai con chung là cháu Điều Thị Ánh D, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Điều Thị Ánh N, sinh ngày 24/5/2013, hiện cả hai cháu sống cùng anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị anh D đều có công việc và có thu nhập ổn định, song anh D đang công tác trong quân đội, thường xuyên xa nhà, các cháu đều là con gái và đang tuổi trưởng thành, từ nhỏ đã lớn lên cùng nhau và do chị H chăm sóc, nguyện vọng của hai cháu được sống cùng chị H. Do vậy để không làm thay đổi môi trường sống của các cháu và để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển bình thường cũng như nguyện vọng của các cháu, không nên tách hai cháu mà cần giao cả cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thanh Kim H được ly hôn anh Điều Tiên D.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Kim H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Điều Thị Ánh D, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Điều Thị Ánh N, sinh ngày 24/5/2013. Anh Điều Tiên D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh Kim H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn

đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0008356 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Hùng Đô, huyện Tam Nông;
- Lưu VP - HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu